QC PHÒNG KHÔNG-KHÔNG QUÂN
TRƯỜNG SĨ QUAN KHÔNG QUÂN
Số: 2644/ĐA-TSQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Khánh Hòa, ngày 03tháng 7 năm 2025

ĐỀ ÁN
Tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Trường: Trường Sĩ quan Không quân

2. Địa chỉ của Trường

- Cổng số 3, Đường Biệt thự, Phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

- ĐT: 0397061899; 069751351

- Website: http://www.tsqkq.edu.vn

3. Sứ mạng

- Đào tạo phi công quân sự, Sĩ quan Dù - Tìm kiếm cứu nạn đường không, Thiết bị bay không người lái, nhân viên kỹ thuật hàng không cho Quân chủng Phòng không - Không quân, Quân đội nhân dân Việt Nam và hợp tác đào tạo quốc tế.

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học giáo dục, khoa học hàng không quân sự vào giáo dục, đào tạo; huấn luyện sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

* Chuyên ngành đào tạo, tuyển sinh:

- Chỉ huy-Tham mưu Không quân trình độ đại học các chuyên ngành:

+ Phi công phản lực;

+ Phi công trực thăng;

+ Phi công vận tải.

+ Dù - Tìm kiếm cứu nạn đường không

+ Thiết bị bay không người lái

- Đào tạo cao đẳng kỹ thuật hàng không các chuyên ngành:

+ Máy bay - Động cơ;

+ Thiết bị hàng không;

+ Vô tuyến điện tử;

+ Vũ khí hàng không.

4. Quy mô đào tạo

Nhóm ngành	Quy mô hiện tại							
	NCS	Học viên CH	ĐH		CĐSP		TCSP	
			GD chính quy	GD TX	GD chính quy	GD TX	GD chính quy	GDTX
Nhóm ngành I								
Nhóm ngành II								
Nhóm ngành III								
Nhóm ngành IV								
Nhóm ngành V								
Nhóm ngành VI								
Nhóm ngành VII			350					
Tổng			**350**					

5. Thông tin tuyển sinh chính quy năm 2023, 2024

a) Phương thức tuyển sinh

Năm 2023 và 2024 phương thức tuyển sinh bằng xét tuyển trên cơ sở kết quả của Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023, 2024 và đã được công nhận tốt nghiệp THPT.

b) Điểm trúng tuyển của năm 2023; 2024

Nhóm ngành/ngành/tổ hợp xét tuyển	Năm tuyển sinh 2023			Năm tuyển sinh 2024		
	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển
- Chỉ huy Tham mưu Không quân (PCQS) - Tổ hợp xét tuyển; A00; A01	75	75	Một điểm chung cho cả hai miền Bắc, Nam**: 21,10**	75	75	Một điểm chung cho cả hai miền Bắc, Nam**: 22,35**
- Chỉ huy Tham mưu Không quân (Dù - TKCNĐK) - Tổ hợp xét tuyển; A00; A01				20	20	Một điểm chung cho cả hai miền Bắc, Nam**: 21,05**
- Hệ Cao đẳng: Kỹ thuật hàng không - Tổ hợp xét tuyển; A00; A01.	80	80	MiềnBắc: 18,20 MiềnNam: 21,05	90	90	MiềnBắc: 19,05 MiềnNam: 22,85

II. CÁC THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2025

1. Đối tượng tuyển sinh

- Nam thanh niên ngoài Quân đội (kể cả quân nhân đã xuất ngũ), số lượng đăng ký dự tuyển không hạn chế.

- Hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ theo quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự, có thời gian phục vụ tại ngũ 12 tháng trở lên (tính đến tháng 4 năm tuyển sinh); Quân nhân chuyên nghiệp; Công nhân và viên chức quốc phòng phục vụ trong quân đội đủ 12 tháng trở lên (tính đến tháng 9 năm tuyển sinh).

Các đối tượng quy định tại mục này, nếu có nguyện vọng đăng ký dự tuyển, các đơn vị tổ chức sơ tuyển, lập hồ sơ sơ tuyển những trường hợp đủ tiêu chuẩn, nộp cho các trường theo đúng quy trình, nhưng phải bảo đảm đủ quân số thực hiện nhiệm vụ và sẵn sàng chiến đấu.

- Độ tuổi:

+ Thanh niên ngoài quân đội: 17 đến 21;

+ Quân nhân tại ngũ, kể cả quân nhân xuất ngũ: 18 đến 23.

2. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển thí sinh nam trong cả nước

3. Phương thức tuyển sinh hệ đại học, cao đẳng

- Phương thức 1: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thẳng đối với các thí sinh đạt giải quốc gia, quốc tế theo quy định của Bộ GD-ĐT, Bộ Quốc phòng.

- Phương thức 2: Xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh tổ chức năm 2025.

- Phương thức 3: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức năm 2025.

*** Tuyển sinh năm 2025 có một số thay đổi so với năm 2024 như sau:**

- Thí sinh được đăng ký tham gia xét tuyển 03 phương thức tuyển sinh, gồm: **Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thẳng; xét tuyển từ kết quả thi đánh giá năng lực; xét tuyển thi tốt nghiệp THPT**; Không xác định chỉ tiêu tuyển sinh từng phương thức như năm 2024.

- Điểm thi của phương thức **đánh giá năng lực** quy về thang điểm 30, sau đó xác định một điểm chuẩn cho cả 2 phương thức **đánh giá năng lực và thi tốt nghiệp THPT;** điểm trúng tuyển tính điểm từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu, sau khi đã trừ số lượng thí sinh trúng tuyển theo phương thức **xét tuyển thẳng.**

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Đại học: **105 chỉ tiêu**

+ PCQS: **80 chỉ tiêu**;

+ Thiết bị bay không người lái: **25 chỉ tiêu**

- Cao đẳng KTHK: **60 chỉ tiêu** (30 MB, 30 MN).

5. Ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT

- Ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào:

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Quốc phòng.

- Điều kiện nhận ĐKXT:

a) Hệ đại học

Trường tiếp nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 của các thí sinh đã qua sơ tuyển tại các cơ quan quân sự địa phương, Viện Y học PK-KQ, có kết luận đủ điều kiện sức khỏe của Quân chủng PK - KQ và nộp hồ sơ sơ tuyển về Trường Sĩ quan Không quân; đã được Trường Sĩ quan Không quân gửi thông báo đủ tiêu chuẩn sơ tuyển vào Trường;

b) Hệ cao đẳng Kỹ thuật hàng không

Thí sinh làm 2 bộ hồ sơ riêng biệt: 01 hồ sơ đăng ký sơ tuyển do Ban TSQS Bộ Quốc phòng phát hành, 01 hồ sơ đăng ký Online dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT và các nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GD-ĐT theo hướng dẫn của thầy, cô Trường THPT đang theo học; Trường tiếp nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 của các thí sinh đã qua sơ tuyển tại các cơ quan quân sự địa phương và nộp hồ sơ sơ tuyển về Trường Sĩ quan Không quân; được Trường Sĩ quan Không quân gửi thông báo đủ tiêu chuẩn sơ tuyển vào Trường.

6. Các thông tin cần thiết

a) Hệ Đại học

- Mã trường: **KGH**

- Mã ngành: **7860203.**

b) Hệ Cao đẳng:

- Mã trường: **KGH**

- Mã ngành: **6510304.**

** Tổ hợp đăng ký xét tuyển:*

+ Toán, Lý, Hóa (*tổ hợp A00)*

+ Toán, Lý, Anh văn (*tổ hợp A01)*

7. Lệ phí xét tuyển

Theo quy định của Bộ Giáo dục-Đào tạo, Bộ Quốc phòng.

8. Học phí

Thí sinh trúng tuyển trở thành học viên của nhà trường được Bộ Quốc phòng chi trả 100% học phí.

III. TỔ CHỨC TUYỂN SINH

1. Phương thức xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

a) Đối tượng tuyển thẳng quy định tại khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, như sau:

- Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT.

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

b) Đối tượng tuyển thẳng quy định tại điểm b và điểm c, khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, như sau:

- Đối tượng:

+ Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ.

* Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

+ Trường Sĩ quan Không quân (hệ đào tạo đại học) chưa thực hiện xét tuyển thẳng các đối tượng nêu trên.

- Tiêu chuẩn:

+ Về học lực, thí sinh đạt các tiêu chuẩn:

* Kết quả học tập 3 năm (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) đạt học lực khá trở lên, trong đó điểm tổng kết trung bình môn học năm lớp 12 của 3 môn học theo tổ hợp thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng phải đạt khá trở lên.

* Điểm các bài thi hoặc môn thi xét tốt nghiệp THPT đạt từ 6,5 điểm trở lên (theo thang điểm 10).

- Về hạnh kiểm (rèn luyện): Xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện) các năm học THPT hoặc tương đương của thí sinh phải đạt khá trở lên.

Lưu ý:

** Trường SQKQ được xét tuyển thẳng không quá 3% chỉ tiêu (với hệ đại học); không quá 5% chỉ tiêu (với hệ cao đẳng KTHK).*

** Thí sinh trúng tuyển (theo điểm b và điểm c, khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học) phải học bổ sung kiến thức 01 năm học trước khi vào học chính thức; chương trình bổ sung kiến thức do Hiệu trưởng quy định.*

c) Đối tượng ưu tiên xét tuyển theo quy định tại khoản 5, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, gồm:

- Thí sinh thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học nhưng không dùng quyền xét tuyển thẳng, được ưu tiên xét tuyển vào các ngành theo nguyện vọng.

- Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia được ưu tiên xét tuyển theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

* Môn, lĩnh vực đoạt giải được xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển: Môn Toán.

* Trường hợp vẫn còn chỉ tiêu tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển mà không còn thí sinh đăng ký xét tuyển thì số chỉ tiêu này được cộng dồn cho các phương thức còn lại.

d) Đăng ký xét tuyển: Thí sinh chỉ được đăng ký xét tuyển tại trường nộp hồ sơ sơ tuyển. Thí sinh phải có 02 loại hồ sơ: 01 bộ hồ sơ sơ tuyển và 01 bộ hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng hoặc ưu tiên xét tuyển.

- Hồ sơ sơ tuyển

Thực hiện theo khoản 1, Điều 18 Thông tư số 31 của Bộ Quốc phòng. Thí sinh đăng ký và làm hồ sơ sơ tuyển tại Ban TSQS cấp huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là Ban TSQS cấp huyện) nơi thí sinh đăng ký thường trú trước ngày **25/6/2025**. Ban TSQS cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Ban TSQS cấp tỉnh) gửi hồ sơ và danh sách về các trường trước ngày **30/6/2025**.

Trường hợp thí sinh đã làm hồ sơ sơ tuyển và đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1, Ban TSQS cấp tỉnh gửi Danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển về trường đã nộp hồ sơ sơ tuyển.

Thí sinh không qua sơ tuyển, không có hồ sơ sơ tuyển tại các trường thì không được tham gia xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào đào tạo đại học, cao đẳng quân sự các trường trong Quân đội.

- Đăng ký xét tuyển thẳng

Thí sinh làm 01 bộ hồ sơ xét tuyển thẳng nộp về Ban TSQS cấp huyện (cùng với hồ sơ sơ tuyển) trước ngày **25/6/2025**; Ban TSQS cấp huyện, Ban TSQS cấp tỉnh thẩm định, gửi hồ sơ và danh sách thí sinh đủ tiêu chuẩn về các trường thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển trước ngày **30/6/2025**.

+ Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học gồm:

* Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (Phụ lục I).

* Ít nhất một trong các bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia hoặc giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.

* Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

+ Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại điểm b và điểm c, khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học gồm:

* Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng.

* Bản sao hợp lệ học bạ 3 năm học THPT.

* Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

* Xác nhận nơi thường trú, thời gian thường trú của Ban TSQS cấp huyện.

* Thí sinh đã tốt nghiệp từ năm 2024 trở về trước, nộp 01 bản sao hợp lệ Bằng tốt nghiệp THPT và Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm thí sinh dự thi.

* Thí sinh tốt nghiệp năm 2025, khi có kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT, nộp 01 bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT về trường đăng ký xét tuyển thẳng trước ngày **25/7/2025**.

Lưu ý: Thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học; sau khi có thông báo trúng tuyển của trường, phải nộp bản chính giấy chứng nhận đoạt giải trong thời gian quy định (thời gian tính theo dấu bưu điện nếu nộp qua bưu điện bằng thư chuyển phát nhanh) và phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển (nguyện vọng 1) trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT theo thời gian quy định (nếu có nguyện vọng theo học).

e) Đăng ký ưu tiên xét tuyển

Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển phải đăng ký, dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 theo quy định; phải nộp hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển (cùng với hồ sơ sơ tuyển) tại Ban TSQS cấp huyện trước ngày **25/6/2025** và phải đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 vào trường nộp hồ sơ theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT; Ban TSQS cấp huyện, Ban TSQS cấp tỉnh thẩm định, gửi hồ sơ đủ tiêu chuẩn về các trường thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển trước ngày **30/6/2025**. Hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển.

- Ít nhất một trong các bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật quốc gia và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.

f) Xét tuyển

- Trường hợp số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển cao hơn chỉ tiêu, thực hiện xét tuyển theo thứ tự:

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng.

+ Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển.

- Trường hợp số thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng vượt quá chỉ tiêu quy định, thực hiện theo thứ tự như sau:

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng tại khoản 1, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT.

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng tại điểm a, khoản 2, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT (tuyển thí sinh thí sinh theo thứ tự: Thí sinh đạt giải quốc tế trước, tiếp theo là thí sinh đạt giải quốc gia).

Thí sinh đề nghị ưu tiên xét tuyển

- Trường căn cứ vào kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT của thí sinh để xét tuyển, thí sinh có kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT đáp ứng tiêu chí quy định về ngưỡng điểm bảo đảm chất lượng của trường tuyển sinh quy định trở lên, thì xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm thi và điểm ưu tiên theo tổ hợp các môn xét tuyển vào trường *(theo đăng ký của thí sinh)* từ cao trở xuống đến hết chỉ tiêu.

- Đối với xét tuyển thẳng thí sinh thuộc diện quy định tại điểm b và điểm c, khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học

Điểm xét tuyển là tổng cộng điểm trung bình chung của 3 môn theo tổ hợp thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cộng với điểm ưu tiên (nếu có). Xét tuyển theo phương thức lấy từ thí sinh có tổng số điểm cao nhất trở xuống đến đủ chỉ tiêu quy định.

g) Tiêu chí phụ

- Đối tượng học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; ưu tiên xét tuyển: Trường hợp có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn được xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển như nhau, số lượng vượt quá chỉ tiêu quy định, trường xét theo các tiêu chí phụ như sau:

+ Tiêu chí 1: Thí sinh đoạt giải cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 thì thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2 thì thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết môn học của môn đoạt

giải đăng ký xét tuyển trong 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển (không phân biệt môn đoạt giải nếu trường có nhiều môn xét tuyển thẳng).

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

- Đối tượng quy định tại điểm b và điểm c, khoản 4, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học: Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, trường xét theo các tiêu chí phụ như sau:

+ Tiêu chí 1: Thí sinh có tổng cộng điểm tổng kết 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Tiêu chí 2: Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1: Thí sinh có điểm tổng kết của năm lớp 12 cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Tiêu chí 3: Sau khi xét tiêu chí 1 và tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2: Thí sinh có điểm tổng kết của năm lớp 11 cao hơn sẽ trúng tuyển.

Khi xét đến tiêu chí 3, vẫn còn nhiều thí sinh có điều kiện, tiêu chuẩn xét tuyển như nhau, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường, tổng hợp, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

h) Thời gian xét tuyển

- Đối tượng tuyển thẳng quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 8; trường xét tuyển, báo cáo đề xuất số lượng, danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển về Ban TSQS Bộ Quốc phòng trước ngày **03/7/2025**.

- Đối tượng ưu tiên xét tuyển và đối tượng tuyển thẳng quy định tại điểm b và điểm c, khoản 4, Điều 8; trường xét tuyển, báo cáo đề xuất điểm trúng tuyển, số lượng, danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển về Ban TSQS Bộ Quốc phòng trước ngày **19/7/2025**.

2. Phương thức Xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh tổ chức năm 2025 và kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

a) Đối tượng: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT; năm 2025, tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc Kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh để lấy điểm xét tuyển và có đủ các điều kiện:

- Đã tham gia sơ tuyển, được trường tiếp nhận hồ sơ thông báo đủ điều kiện sơ tuyển.

- Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định.

- Đăng ký nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào trường nộp hồ sơ sơ tuyển hoặc trường thuộc nhóm điều chỉnh nguyện vọng.

b) Đăng ký xét tuyển

- Đối với thí sinh:

+ Đăng ký xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực và nộp hồ sơ quy đổi điểm ngoại ngữ, hồ sơ cộng điểm khuyến khích vào trường nộp hồ sơ sơ tuyển theo hướng dẫn của trường tiếp nhận hồ sơ sơ tuyển.

+ Đăng ký xét tuyển từ kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Lưu ý: Trường hợp thí sinh không đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 tại trường nộp hồ sơ sơ tuyển, nếu chuyển nguyện vọng xét tuyển sang trường khác đúng quy định thì không phải chuyển các hồ sơ đã nộp vào trường nộp hồ sơ sơ tuyển; thí sinh vẫn được xét tất cả các phương thức đăng ký và được cộng điểm ưu tiên, điểm khuyến khích theo quy định.

- Đối với trường tuyển sinh:

+ Ban hành mẫu hồ sơ đăng ký xét tuyển từ kết quả kỳ thi đánh giá năng lực, mẫu hồ sơ quy đổi điểm ngoại ngữ, mẫu hồ sơ cộng điểm khuyến khích; hướng dẫn thí sinh đăng ký theo lịch công tác tuyển sinh năm 2025.

+ Tổ chức nhập dữ liệu kết quả kỳ thi đánh giá năng lực, dữ liệu cộng điểm khuyến khích của thí sinh; thực hiện chuẩn hóa và chuyển về Ban TSQS Bộ Quốc phòng (qua Cục Quân huấn-Nhà trường) để xây dựng kho dữ liệu dùng chung.

+ Khai thác kho dữ liệu dùng chung gồm dữ liệu sơ tuyển, dữ liệu kết quả kỳ thi đánh giá năng lực, dữ liệu cộng điểm khuyến khích của thí sinh đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 để tổ chức xét tuyển.

c) Điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển:

- Đào tạo đại học: Thí sinh không được điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển sang các trường khác.

- Đào tạo cao đẳng KTHK: Thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển giữa các trường: Sĩ quan Không quân, Cao đẳng Kỹ thuật Mật mã, Cao đẳng Kỹ thuật Thông tin và Cao đẳng Công nghiệp Quốc phòng.

Thí sinh thực hiện đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng theo thời gian quy định của Bộ GD&ĐT năm 2025.

d) Quy đổi điểm ngoại ngữ từ kết quả chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế

- Quy tắc chung:

+ Thực hiện quy đổi với thí sinh có kết quả điểm ngoại ngữ IELTS 5,5 điểm trở lên hoặc TOEFL iBT 55 điểm trở lên;

+ Không áp dụng quy đổi điểm ngoại ngữ đối với các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế thi tại nhà (home edition)

+ Trường hợp thí sinh vừa tham gia thi tốt nghiệp THPT môn ngoại ngữ vừa sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ để quy đổi điểm xét tuyển, nếu phương án nào có điểm cao hơn sẽ được ưu tiên sử dụng phương án đó.

+ Các chứng chỉ ngoại ngữ còn giá trị sử dụng đến **ngày 22/8/2025** (thời gian thông báo thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Kế hoạch tuyển sinh năm 2025 của Bộ GD&ĐT).

- Thang điểm quy đổi như sau (Môn tiếng Anh):

TT	Chứng chỉ IELTS	Chứng chỉ TOEFL iBT	Quy điểm môn tiếng Anh
1	8.0-9.0	110-120	10
2	7.5	102-109	9,5
3	7.0	93-101	9,0
4	6.5	79-92	8,5
5	5.5 - 6.0	55 - 78	8,0

e) Quy đổi điểm tương đương giữa các phương thức xét tuyển

- Sử dụng mã bài thi đánh giá năng lực: Sử dụng bài thi của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh và tất cả các mã bài thi của ĐHQG Hà Nội để xét tuyển.

- Công thức quy đổi: Do Ban TSQS Bộ Quốc phòng quyết định trước ngày **30/6/2025**.

f) Cộng điểm khuyến khích

Đối tượng:

- Nhóm 01: Học sinh đoạt giải học sinh giỏi quốc gia, quốc tế, thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển (thí sinh được cộng điểm khuyến khích khi không sử dụng quyền xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển hoặc thí sinh đoạt giải quốc gia, quốc tế một trong những môn theo tổ hợp xét tuyển), gồm:

+ Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba và giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế.

+ Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba và giải tư cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia.

- Nhóm 02: Thí sinh tốt nghiệp THPT trong năm tuyển sinh và có đủ các điều kiện sau:

+ Đạt học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt năm lớp 10, lớp 11, lớp 12.

+ Tham gia kỳ thi học sinh giỏi bậc THPT cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt giải nhất, nhì, ba một trong các môn theo tổ hợp xét tuyển hoặc tổ hợp cả 3 môn xét tuyển của trường dự tuyển.

- Nhóm 03: Thí sinh tốt nghiệp THPT trong năm tuyển sinh và có đủ các điều kiện sau:

+ Đạt học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt năm lớp 10, lớp 11, lớp 12.

+ Có một trong các chứng nhận kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế (SAT, ACT, IELTS, TOEFL iBT)

* Thí sinh đạt điểm SAT từ 1068 (tính theo thang điểm 1.600 điểm); điểm ACT từ 18.0 điểm (tính theo thang điểm 36 điểm)

* Thí sinh đạt chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế IELTS từ 5.5 điểm trở lên; chứng chỉ TOEFL từ 55 điểm trở lên.

Thí sinh thuộc nhiều diện cộng điểm khuyến khích chỉ được tính mức điểm khuyến khích cao nhất.

- Mức điểm cộng

+ Nhóm 1: Học sinh đoạt giải học sinh giỏi quốc gia, quốc tế và cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức cử tham gia (Cộng điểm khuyến khích khi thí sinh không sử dụng quyền quyền xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển hoặc thí sinh đoạt giải quốc gia, quốc tế một trong các môn theo tổ hợp xét tuyển).

TT	Thành tích	Điểm cộng	Ghi chú
1	Giải Nhất	3,00 điểm	
2	Giải Nhì	2,75 điểm	
3	Giải Ba	2,50 điểm	
4	Giải Khuyến khích học sinh giỏi Quốc gia, quốc tế hoặc giải tư KHKT quốc gia	2,25 điểm	

+ Nhóm 02: Học sinh giỏi bậc THPT đoạt giải trong kỳ thi Học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương một trong các môn theo tổ hợp xét tuyển hoặc tổ hợp cả 3 môn xét tuyển của trường dự tuyển

TT	Thành tích	Điểm cộng	Ghi chú
1	Giải Nhất	2,00 điểm	
2	Giải Nhì	1,75 điểm	
3	Giải Ba	1,50 điểm	

+ Nhóm 03: Học sinh giỏi bậc THPT có chứng nhận kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế (SAT, ACT, IELTS, TOEFL iBT), các chứng chỉ còn giá trị sử dụng đến ngày 22/8/2025 (thời gian thông báo thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Kế hoạch tuyển sinh năm 2025 của Bộ GD&ĐT).

TT	Chứng chỉ IELTS	Chứng chỉ TOEFL iBT	Điểm SAT (Thang 1600)	Điểm ACT (Thang 36)	Điểm cộng
1	8.0 - 9.0	110 - 120	≥ 1531	≥ 34	1,50 điểm
2	7.5	102 - 109	1421 - 1530	30 - 33	1,25 điểm
3	7.0	93 - 101	1321 - 1420	24 - 29	1,00 điểm
4	6.5	79 - 92	1181 - 1320	20 - 23	0,75 điểm
5	5.5 - 6.0	55 - 78	1068 - 1180	18 - 19	0,50 điểm

g) Điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng

Điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng được xác định theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

Điểm ưu tiên (ĐƯT): Là tổng điểm ưu tiên khu vực và điểm ưu tiên đối tượng, tùy theo kết quả thi tốt nghiệp THPT điểm ưu tiên được xác định như sau:

- Các thí sinh có kết quả thi cộng với điểm khuyến khích dưới 22.5 điểm:

ĐƯT = Điểm ưu tiên khu vực + Điểm ưu tiên đối tượng.

- Các thí sinh có kết quả thi cộng với điểm khuyến khích đạt từ 22,5 điểm trở lên:

ĐƯT = [(30 - Tổng điểm thi- Điểm khuyến khích)/7,5] x (Điểm ưu tiên khu vực + Điểm ưu tiên đối tượng)

Trong đó, "*Tổng điểm thi"* là tổng điểm 3 môn trong tổ hợp xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh sau khi đã quy đổi.

h) Tổng điểm xét tuyển

- Nguyên tắc chung:

+ Thực hiện quy đổi điểm bài thi đánh giá năng lực của ĐHQG Hà Nội, bài thi đánh giá năng lực của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh về thang điểm 30.

+ So sánh điểm quy đổi bài thi đánh giá năng lực với điểm từ các tổ hợp theo kết quả trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT, kết quả nào cao hơn sẽ đưa vào xét tuyển.

+ Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm thi + Điểm khuyến khích + Điểm ưu tiên.

- Phương pháp tính tổng điểm xét tuyển: Tổng điểm đạt được: Là tổng điểm thi của thí sinh (theo kết quả của kỳ thi THPT hoặc kỳ thi đánh giá năng lực) với điểm khuyến khích, được xác định:

Tổng điểm đạt được = Tổng điểm thi + Điểm khuyến khích.

+ Trường hợp Tổng điểm đạt được vượt quá 30 điểm, sẽ được quy về điểm tuyệt đối là 30 điểm.

+ Trường hợp Tổng điểm đạt được dưới 22,5 điểm, không phải quy đổi điểm ưu tiên.

+ Trường hợp Tổng điểm đạt được trên 22,5 điểm, thực hiện quy đổi điểm ưu tiên theo công thức quy đổi điểm ưu tiên nêu tại mục g), tiểu mục 2, mục VI.

- Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm đạt được + Điểm ưu tiên

- Ví dụ: Thí sinh A có kết quả thi tốt nghiệp THPT được 25,25 điểm; đạt giải Nhì môn Toán cấp quốc gia; Khu vực 2NT; đối tượng ưu tiên 06. Khi đó:

+ Điểm khuyến khích được xác định: Giải nhì = 2,75 điểm; Ưu tiên khu vực 2NT: 0,5 điểm; Ưu tiên đối tượng 06: 1,0 điểm.

+ Tổng điểm đạt được = 25,25 + 2,75 = 28,00 điểm.

+ Điểm ưu tiên = [(30,0 – 28,0)/7,5] x (0,5 + 1,0) = 0,4 điểm.

+ Điểm xét tuyển = 28,0 + 0,4 = **28,4 điểm**.

m) Tiêu chí phụ

Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ như sau:

- Tiêu chí 1: Ưu tiên các thí sinh đạt học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; thí sinh đoạt giải cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế do Bộ GD & ĐT tổ chức, cử tham gia và thí sinh diện học sinh giỏi bậc THPT đoạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc có chứng nhận kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực quốc tế SAT, ACT, IELTS, TOEFL iBT *(các thí sinh có điểm khuyến khích cao hơn sẽ trúng tuyển).*

- Tiêu chí 2: Khi xét xong Tiêu chí 1, vẫn có thí sinh bằng điểm và vượt quá chỉ tiêu được giao, thực hiện xét Tiêu chí 2 như sau:

+ Ưu tiên sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực, thí sinh có điểm quy đổi tương đương cao hơn sẽ trúng tuyển.

+ Nếu có nhiều thí sinh có kết quả đánh giá năng lực bằng nhau:

* Trường hợp các thí sinh bằng điểm đều có kết quả thi của ĐHQG Hà Nội thì thực hiện xét lần lượt theo điểm các thành phần: Toán học và xử lý số liệu, Tiếng Anh, Khoa học, Ngôn ngữ và văn học. Điểm phần nào cao hơn sẽ trúng tuyển.

* Trường hợp các thí sinh bằng điểm đều có kết quả thi của ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh thì thực hiện xét lần lượt theo điểm các thành phần, phần Toán học, tiếng Anh, Tư duy khoa học, tiếng Việt. Điểm phần nào cao hơn sẽ trúng tuyển.

* Trường hợp trong nhóm bằng điểm có đồng thời kết quả của 2 ĐHQG; trường đề xuất phương án, báo cáo Ban TSQS Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

- Tiêu chí 3: Khi xét xong Tiêu chí 2, vẫn có thí sinh bằng điểm và vượt quá chỉ tiêu được giao, thực hiện xét Tiêu chí 3 như sau: Khi thí sinh có cùng mức điểm thi THPT như nhau thì thực hiện xét lần lượt theo điểm thành phần của các môn trong tổ hợp xét tuyển theo thứ tự ưu tiên: Toán, Vật lý, Hóa học, tiếng Anh.

IV. THỜI GIAN DỰ KIẾN TUYỂN SINH CÁC ĐỢT BỔ SUNG

Theo quy định của Bộ GD, ĐT và Kế hoạch của Bộ Quốc phòng

V. THÔNG TIN VỀ CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CHÍNH

1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

a) Thống kê diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, nhà ở học viên

- *Tổng diện tích của Trường:* ***9.670.009m²***

- *Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học:* ***9.660.275m²***

- *Nhà ở học viên:* ***9734m²***

b) Thống kê các phòng chuyên dùng, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

Stt	***Tên***	***Các trang thiết bị***
1	Phòng Vẽ kỹ thuật	Trang bị đầy đủ
2	Phòng Khí động lực học-Nguyên lý bay	Trang bị đầy đủ
3	Phòng Cơ sở Kỹ thuật điện	Trang bị đầy đủ
4	Phòng Cơ sở Vô tuyến	Trang bị đầy đủ
5	Phòng Trực thăng	Trang bị đầy đủ
6	Phòng mô phỏng kỹ thuật lái	Trang bị đầy đủ
7	Phòng Máy bay	Trang bị đầy đủ
8	Phòng Động cơ	Trang bị đầy đủ
9	Phòng Tự động lái	Trang bị đầy đủ
10	Phòng Thiết bị Đồng hồ	Trang bị đầy đủ
11	Phòng Thực hành Thiết bị hàng không	Trang bị đầy đủ
12	Phòng Tay nghề điện	Trang bị đầy đủ

13	Phòng Thiết bị phóng thả	Trang bị đầy đủ
14	Phòng Thiết bị máy ngắm	Trang bị đầy đủ
15	Phòng Tên lửa	Trang bị đầy đủ
16	Phòng Tay nghề Vô tuyến	Trang bị đầy đủ
17	Phòng Ra đa	Trang bị đầy đủ
18	Phòng Vô tuyến	Trang bị đầy đủ
19	Phòng CD Tác chiến điện tử	Trang bị đầy đủ
20	Phòng Tiếng Nga 1	Trang bị đầy đủ
21	Phòng Tiếng Nga 2	Trang bị đầy đủ
22	Phòng Thí nghiệm Vật lý	Trang bị đầy đủ
23	Phòng Tin học	Trang bị đầy đủ
24	Phòng Chuyên dùng CHTMKQ	Trang bị đầy đủ
25	Phòng chuyên dùng CTĐ-CTCT	Trang bị đầy đủ

c) Thống kê phòng học

Stt	***Loại phòng***	***Số lượng***
1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	04
2	Phòng học từ 100-200 chỗ	03
3	Phòng học từ 50-100 chỗ	34
4	Phòng học dưới 50 chỗ	45

d) Thống kê về học liệu

Stt	***Nhóm ngành đào tạo***	***Số lượng***
1	Nhóm ngành I	
2	Nhóm ngành II	
3	Nhóm ngành III	
4	Nhóm ngành IV	
5	Nhóm ngành V	
6	Nhóm ngành VI	
7	**Nhóm ngành VII:**	**39.547**
	+ Giáo trình, tài liệu theo ngành học	33.898
	+ Giáo trình, tài liệu tra cứu	5.649

2. Giảng viên cơ hữu theo nhóm ngành

	Chức danh		Bằng tốt nghiệp cao nhất			
	PGS	**GS**	**ĐH**	**Ths**	**TS**	**TSKH**
Nhóm ngành I						
Nhóm ngành II						
Nhóm ngành III						
Nhóm ngành IV						
Nhóm ngành V						
Nhóm ngành VI						
Nhóm ngành VII			**158**	**115**	**12**	

3. Tình hình việc làm sau khi tốt nghiệp

Trường đào tạo theo nhu cầu của Bộ Quốc phòng./.

Nơi nhận:
- Cục Quân huấn-Nhà trường/BTTM;
- Vụ Giáo dục đại học/Bộ GDĐT;
- Website Trường (http://www.tsqkq.edu.vn);
- Lưu: VT, PĐT. C03.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đại tá Nguyễn Thành Vinh